

DANH SÁCH HỌC VIÊN THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Môn: Phương pháp nghiên cứu khoa học

LỚP CAO HỌC KẾ TOÁN 1 KHÓA 3 ĐỢT 2 (2013-2015)

Ngày thi: 19/04/2014

Ca thi: 13 giờ 00'

Phòng thi: 11.2 A1

Stt	Mã học viên	Họ và tên	Số báo danh	Số tờ giấy thi	Học viên ký tên	Ghi chú
1	0451070005	Nguyễn Thị Ngọc Anh	KT1.01			
2	0451070037	Nguyễn Thị Thúy Bằng	KT1.02			
3	0451070017	Nguyễn Bá Bảy	KT1.03			
4	0451070004	Bùi Thị Thanh Bình	KT1.04			
5	0451070006	Nguyễn Sỹ Bình	KT1.05			
6	0451070018	Vũ Thị Chiên	KT1.06			
7	0451070041	Nguyễn Thị Vĩnh Chung	KT1.07			
8	0451070013	Đào Văn Công	KT1.08			
9	0451070007	Nguyễn Văn Đức	KT1.09			
10	0451070003	Nguyễn Hoàng Dương	KT1.10			
11	0451070025	Phạm Thu Hà	KT1.11			
12	0451070039	Đỗ Thị Bích Hải	KT1.12			
13	0451070026	Bùi Thị Minh Hải	KT1.13			
14	0451070036	Nguyễn Thúy Hằng	KT1.14			
15	0451070022	Nguyễn Thị Hiền	KT1.15			
16	0451070034	Thế Thị Bích Hồng	KT1.16			
17	0451070023	Đỗ Thị Thu Huyền	KT1.17			
18	0451070015	Lê Quang Khải	KT1.18			
19	0451070031	Hoàng Thị Tuyết Mai	KT1.19			
20	0451070010	Đặng Thị Nga	KT1.20			
21	0451070035	Nguyễn Thị Thúy Nga	KT1.21			
22	0451070030	Lê Thị Ngọc	KT1.22			
23	0451070038	Nguyễn Trang Nhung	KT1.23			
24	0451070021	Vương Thu Phương	KT1.24			
25	0451070040	Nguyễn Thị Thu Phương	KT1.25			

Stt	Mã học viên	Họ và tên	Số báo danh	Số tờ giấy thi	Học viên ký tên	Ghi chú
26	0451070073	Trương Thị Phụng	KT1.26			
27	0451070020	Phạm Thị Bích Phụng	KT1.27			
28	0451070033	Phạm Thị Bích Phụng	KT1.28			
29	0451070024	Triệu Thị Tâm	KT1.29			
30	0451070028	Lương Thị Thúy	KT1.30			
31	0451070009	Nguyễn Thanh Thủy	KT1.31			
32	0451070065	Phan Thị Thu Thủy	KT1.32			
33	0451070008	Nguyễn Thị Thủy	KT1.33			
34	0451070029	Phạm Thị Thủy	KT1.34			
35	0451070014	Nguyễn Trọng Tiến	KT1.35			
36	0451070012	Nguyễn Thị Thu Trang	KT1.36			
37	0451070016	Hoàng Tùng	KT1.37			
38	0451070032	Đỗ Sơn Tùng	KT1.38			

Tổng số bài: _____

Tổng số tờ: _____

Số báo danh vắng: _____

CB coi thi số 1
(ký và ghi rõ họ tên)

CB coi thi số 2
(ký và ghi rõ họ tên)